

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nội địa trong bối cảnh mới

PGS. TS. VŨ VĂN HÀ
Trường Đại học Đại Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 05/09/2023 ● NGÀY PHẢN BIỆN: 06/9/2023
● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2023

Tóm tắt: Bài viết tổng kết khái quát các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước vượt qua đại dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sau đại dịch. Trên cơ sở phân tích bối cảnh mới, bài viết đã nêu một số khuyến nghị nhằm triển khai hiệu quả hơn các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong những năm tới.

Từ khóa: Chính sách, doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp.

1. GIỚI THIỆU

Doanh nghiệp vừa là trung tâm vừa là động lực của phát triển kinh tế, nếu doanh nghiệp phát triển nền kinh tế sẽ phát triển, chính sách tài khóa ngày càng vững mạnh. Thực tế Việt Nam cho thấy, trong những năm gần đây sự phát triển doanh nghiệp đã góp phần thay đổi bộ mặt kinh tế-xã hội của đất nước. Các doanh nghiệp phát triển góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người lao động. Doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển là yếu tố quyết định đến tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế. Tuy nhiên, để doanh nghiệp phát triển phải có các điều kiện về tài chính, công nghệ, nhân lực và một môi trường kinh doanh thuận lợi. Khi môi trường kinh doanh biến động, doanh

nh nghiệp thường gặp khó khăn rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước. Hỗ trợ doanh nghiệp là một trong những yêu cầu và trách nhiệm quan trọng của Nhà nước. Đây là một trong những vấn đề có tính phổ biến trong nền kinh tế thị trường trên thế giới, Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Tuy nhiên, việc hỗ trợ của nhà nước thông qua các chính sách nào, còn tùy thuộc vào nguồn lực và bối cảnh phát triển.

2. TỔNG QUAN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC

2.1. Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn đại dịch Covid-19

Trước bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tới mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, nhiều doanh nghiệp buộc phải

tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô, nhiều lao động phải nghỉ luân phiên, làm việc cầm chừng hoặc mất việc làm, đời sống của một bộ phận người dân gặp khó khăn. Để ứng phó với dịch bệnh và góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục hoạt động sản xuất - kinh doanh, Việt Nam đã có một số chính sách hỗ trợ cấp bách như:

Thứ nhất, miễn thuế và thu ngân sách: Việt Nam đã thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng vật tư và thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch Covid-19, vật tư, nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp da giày, dệt may, nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp ô tô. Miễn lệ phí môn bài đối với hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm đầu; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống. Miễn thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác) trong quý III và quý IV của năm 2021 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch Covid-19 trong năm 2021. Thực hiện miễn tiền chậm nộp phát sinh trong các năm 2020, 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức phát sinh lỗ trong năm 2020.

Thứ hai, giảm thuế và các khoản thu ngân sách: Nâng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân cho người nộp thuế và người phụ thuộc. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã,

đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu chịu thuế năm 2020 không quá 200 tỷ đồng; tiếp tục giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp, tổ chức có doanh thu không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với năm 2019. Giảm 30% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay áp dụng đến hết năm 2020; giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Thực hiện giảm mức thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ trong các ngành nghề, tổ chức phát sinh lỗ trong năm 2020. Rà soát, cắt giảm một số khoản phí và lệ phí như: giảm 70% mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp; giảm 67% mức phí công bố thông tin doanh nghiệp; giảm từ 50 - 70% phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bưu chính; giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích cả sản xuất và tiêu dùng trong nước...

Thứ ba, thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và các khoản thu ngân sách: Đối với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất; giãn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích cả sản xuất và tiêu dùng trong nước... Gia hạn nộp thuế và tiền thuê

đất cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được Chính phủ ban hành theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020.

Thứ tư, điều hành chặt chẽ, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Các nhiệm vụ chi ngân sách trong sáu tháng đầu năm 2020 đã tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, triệt để tiết kiệm, bố trí trong dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng; rà soát cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, đặc biệt là các khoản chi mua sắm chưa thực sự cần thiết; đồng thời, chưa thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01/7/2020 nhằm chia sẻ khó khăn với nhà nước và người lao động nói chung. Cùng với đó, ngân sách nhà nước bảo đảm đáp ứng các nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ năm, giảm 50% giá cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa từ tháng 3 đến hết tháng 9/2020; áp dụng mức giá tối thiểu 0 đồng đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá từ tháng 3 đến hết tháng 9/2020. Giảm 10% giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất và kinh doanh.

Thứ sáu, giảm 2% lãi suất cho vay trực tiếp, cho vay gián tiếp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa từ Quỹ phát triển doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động thực hiện giảm các mức lãi suất điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân. Cụ thể, ngân hàng nhà nước đã liên tiếp 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất với tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành, giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. Đồng thời hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện để các tổ chức này tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh. Thực hiện Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ, 16 ngân hàng thương mại (chiếm 75% tổng dư nợ nền kinh tế) đã thống nhất nguyên tắc tiếp tục giảm lãi suất cho vay lên đến 1%/năm trên dư nợ hiện hữu bằng đồng Việt Nam trong 5 tháng cuối năm 2021 đối với khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Theo đó, 16 ngân hàng này đã đồng thuận giảm lãi suất cho vay áp dụng từ ngày 15/7/2021 đến hết năm 2021 với tổng số tiền lãi giảm cho khách hàng là 21.244 tỷ đồng, đạt 105,13% so với cam kết.

Thứ bảy, giải pháp hỗ trợ liên quan đến cơ cấu thời hạn trả nợ: Ngay từ khi dịch bệnh xuất hiện tại Việt Nam, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư 01 cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, sau đó là Thông tư 03, sửa đổi, bổ sung cho

Thông tư 01. Ngày 7/9/2021, Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN tiếp tục sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng ảnh hưởng Covid-19. Việc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ không chỉ giúp doanh nghiệp không phải chịu lãi phạt quá hạn, mà còn giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận với các khoản vay mới do không bị vướng vào nợ xấu. Đó là điều vô cùng quan trọng khi mà doanh nghiệp cần thêm rất nhiều vốn để phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các đơn hàng. Giải pháp này vừa giúp khách hàng vượt qua khó khăn mà cũng giúp chính ngân hàng thu được nợ.

Thứ tám, giải pháp hỗ trợ liên quan đến cấp tín dụng: Ngân hàng nhà nước tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng... Tín dụng tăng ngay từ đầu năm và cao hơn so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu tín dụng tiếp tục tập trung đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Tính đến ngày 31/12/2021, tín dụng toàn hệ thống tăng 13,53% so với cuối năm 2020.

Thứ chín, Chính phủ ban hành các chính

sách hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp cho doanh nghiệp thông qua hỗ trợ người lao động: Triển khai thực hiện cho vay tiền để trả lương ngừng việc cho người lao động; thực hiện giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; hỗ trợ người lao động ngừng việc, chấp dứt hợp đồng và lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn...

Như vậy có thể thấy, hàng loạt chính sách đã được Chính phủ liên tiếp đưa ra dựa trên sự biến động liên tục và bối cảnh thực tế thích ứng với dịch bệnh nhằm duy trì sản xuất, ổn định đời sống cũng như vẫn giữ vững các quan điểm điều hành trong việc chống dịch ở mỗi thời kỳ. Tuy vậy, sự lây lan mạnh mẽ cùng với những biến chủng liên tục thay đổi đã khiến kinh tế Việt Nam năm 2021 thực sự rơi vào khó khăn, tốc độ tăng trưởng GDP sụt giảm nghiêm trọng trong quý III/2021 đã tạo ra áp lực mạnh mẽ trong việc điều chỉnh chính sách nhằm thích ứng với diễn biến dịch.

2.2. Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch

Tính đến tháng 8/2022, Chính phủ, các Bộ, cơ quan đã chủ động, nỗ lực xây dựng và ban hành 15/17 văn bản cụ thể hóa các chính sách tại Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã góp

phần không nhỏ trong việc bảo đảm xu hướng phục hồi tính cực của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước, bảo đảm nguồn cung tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Có thể khái quát các chính sách hỗ trợ phục hồi sau đại dịch trên một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, triển khai nhanh và hiệu quả các gói hỗ trợ theo Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội. Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20-5-2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với lãi suất ưu đãi 2%. Khoản lãi suất này hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giảm chi phí giá thành sản xuất được xem là giải pháp trọng tâm;

Thứ hai, các chính sách tiếp tục giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp: Trong đại dịch, giá nguyên liệu đầu vào liên tục tăng cao, đặc biệt là giá xăng dầu. Trong bối cảnh nền kinh tế vừa phục hồi sau đại dịch, việc giá nguyên nhiên liệu tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bộ Công Thương thông qua điều hành giá xăng dầu bằng cách sử dụng linh hoạt quỹ bình ổn giá nhằm kiềm giữ mức tăng giá xăng dầu trong nước so với mức tăng mạnh trên thị trường thế giới. Khi giá xăng dầu thế giới giảm, giá xăng dầu trong nước cũng nhanh chóng giảm tương ứng. Đây là giải pháp được doanh nghiệp đánh giá cao.

Thứ ba, giảm, gia hạn thuế, phí và tiền thuê đất: Cụ thể, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và ngày 28/5/2022, ban hành Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gia

hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất kinh doanh trong năm 2022. Tiếp đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, có hiệu lực từ ngày 1/1/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Theo dự kiến chính sách này sẽ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khoảng 38 nghìn tỷ đồng. Tiếp đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP của Chính phủ về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023. Dự kiến số tiền thuế, tiền thuê đất được xem xét gia hạn khoảng 110 nghìn tỷ đồng.

Với mục tiêu kích cầu tiêu dùng, gia tăng sản xuất, phát triển kinh tế, Chính phủ tiếp tục giảm 2% thuế giá trị gia tăng đối với tất cả nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% xuống còn 8%, áp dụng kể từ khi chính sách được ban hành đến hết ngày 31/12/2023. Chính sách này sẽ hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khoảng 35 nghìn tỷ đồng.

Thứ tư, chính sách đầu tư phát triển: tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa 176 nghìn tỷ đồng, tập trung trong hai năm 2022 và 2023, bao gồm các lĩnh vực: y tế; an sinh xã hội, lao động, việc làm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; và việc lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình phải bảo đảm giải ngân vốn trong 2 năm 2022 và 2023.

Thứ năm, triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai

đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT. “Giai đoạn đầu (2021-2022), chương trình tập trung vào nâng cao nhận thức và đào tạo các kiến thức, kỹ năng nền tảng về chuyển đổi số, kết nối cung cầu trong chuyển đổi số. Giai đoạn tiếp theo, từ năm 2023, chương trình sẽ tập trung vào hướng dẫn chuyên sâu, hỗ trợ ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số”. Hiện có hơn 2 triệu lượt tiếp cận với các hỗ trợ kỹ thuật về đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, cẩm nang hướng dẫn chuyển đổi số; hàng ngàn doanh nghiệp tại gần 40 tỉnh, thành phố được đào tạo, tập huấn; hơn 200 doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn chuyên sâu về lộ trình chuyển đổi số. Sau 2 năm triển khai chương trình, các doanh nghiệp đã có những chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về sự cần thiết của chuyển đổi số. Nhiều doanh nghiệp đã bước vào giai đoạn số hóa dữ liệu, chuẩn hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số và tiến tới chuyển đổi số ở phạm vi rộng và đồng bộ hơn. Các hoạt động này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, năm 2022, Bộ Tài chính cũng đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng số hoá, đặc biệt là những thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan nhà nước; tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, số hóa kết quả giải quyết thủ tục...

Thứ sáu, chính sách tài khóa khác: Thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm;

tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước cho ngân hàng chính sách xã hội.

Nhìn chung, có thể thấy, các chính sách, giải pháp đã rất chủ động, linh hoạt và kịp thời giúp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, duy trì một mặt bằng tỷ giá, lãi suất hợp lý, cơ bản ổn định so với các nước lớn và trong khu vực đang chịu nhiều biến động, qua đó giúp xu hướng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng được củng cố và phát triển tích cực.

3. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH MỚI

3.1. Bối cảnh mới

Tình hình thế giới đang biến động, không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phục hồi kinh tế-xã hội của Việt Nam, trong khi đó Việt Nam vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế...là thách thức không nhỏ. Với sự đồng lòng, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng, đồng hành của Quốc hội, sự quyết liệt của Chính phủ, nhiều chính sách, giải pháp quyết liệt, quy mô, kể cả chưa có tiền lệ từ sau Đại hội XIII của Đảng, Việt Nam cơ bản đã vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, được quốc tế và trong nước ghi nhận.

Hoạt động của các doanh nghiệp có tín hiệu tích cực, nếu trong năm 2021 số doanh nghiệp thành lập mới chỉ đạt 116,8 nghìn doanh nghiệp, giảm 13,4% so với

năm trước; vốn đăng ký đạt 1.611,1 nghìn tỷ đồng, giảm 27,9%. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2021 đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với năm trước. Trong năm 2022 số doanh nghiệp thành lập mới đạt 148,5 nghìn doanh nghiệp, tăng 27,1% so với năm trước; vốn đăng ký đạt 1.590,9 nghìn tỷ đồng, giảm 1,3%. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2022 đạt 10,7 tỷ đồng, giảm 22,3% so với năm trước. Nếu tính cả 3.172,7 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 50,4 nghìn doanh nghiệp tăng vốn, tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 2022 là 4.763,5 nghìn tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm trước. Bên cạnh đó, còn có 59,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 38,8% so với năm 2021), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động năm 2022 lên gần 208,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm trước. Bình quân một tháng có 17,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Sự phục hồi của khối doanh nghiệp góp phần duy trì đã tăng trưởng của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,6%, năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6-6,5%. 6 tháng đầu năm 2023 đạt 3,72%, cả năm dự báo tăng khoảng 5-5,5% (bình quân 3 năm đạt khoảng 5,4%, cao gấp 1,7 lần mức bình quân của thế giới là 3,2%). Các cân đối lớn được đảm bảo, đặc biệt các chỉ số về nợ công, nợ nước ngoài, thâm hụt ngân sách đều dưới ngưỡng và cách khá xa hạn mức Quốc hội cho phép; nợ xấu được kiểm soát, tỉ giá khá ổn định và lạm phát được kiểm soát bình quân 3 năm

(2021-2023) khoảng 2,8% (dưới ngưỡng mục tiêu 4%)... Năm 2021, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới được cả 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế nâng hạng triển vọng từ “ổn định” lên “tích cực”. Năm 2022 tiếp tục duy trì hạng “ổn định”, nhiều giải thưởng quốc tế về du lịch được vinh danh...

Những kết quả điều hành trên trong phát triển kinh tế - xã hội nửa nhiệm kỳ vừa qua là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, vẫn nhiều khó khăn, thách thức và tồn tại, nhất là trong khâu triển khai thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Các chủ trương hỗ trợ là rõ ràng và đúng đắn, tuy nhiên tổ chức thực hiện còn chông chéo, chậm trễ, nhiều quy định thực tế khó đáp ứng hoặc mất thời gian, bỏ qua các cơ hội đối với doanh nghiệp. Những bất cập tích tụ kéo dài của các thị trường đất đai, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp dù được quan tâm xử lý nhưng cần thời gian phục hồi. Kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi chưa nghiêm, còn nhiều hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai, dẫn đến thực thi công vụ chậm kéo dài... Thể chế được quan tâm hoàn thiện, nhưng khâu thực thi và thể chế cho những vấn đề mới, mô hình kinh doanh mới, bao gồm cả kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh còn chậm, trong đó sự lạc hậu của thể chế hành chính là một điểm nghẽn lớn.

Điều đáng quan tâm là, trong những năm tới môi trường kinh doanh tiếp tục sẽ chịu tác động lớn từ những biến động trên thị trường thế giới làm gia tăng tính không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ. Các cuộc chiến ở các khu vực trên thế giới (Nga-Ukraine, khu vực Trung Đông...) ảnh hưởng trực tiếp đến

môi trường kinh doanh toàn cầu. Bên cạnh đó xu hướng biến động của thị trường thế giới có nhiều rủi ro như: thương mại hàng hóa toàn cầu có xu hướng chậm lại từ đầu năm 2023 và hầu hết giá hàng hóa đều đảo chiều giảm; điều kiện tài chính toàn cầu có xu hướng thắt chặt, do tác động lan tỏa từ sự sụp đổ của một số ngân hàng tại Hoa Kỳ cuối tháng 4/2023. Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) nhận định các cú sốc và rủi ro toàn cầu đang kìm hãm sự phục hồi của thị trường lao động, đặc biệt là ở các nước có thu nhập thấp và trung bình. Tại các nước đang phát triển, việc ứng phó với tình trạng đa khủng hoảng hiện nay bị hạn chế bởi sự kết hợp giữa lạm phát cao và lãi suất cao, cùng với khó khăn về nợ ngày càng tăng. Các nhân tố rủi ro như: *căng thẳng tài chính ở các quốc gia, lạm phát cao liên tục, chính sách tiền tệ thắt chặt thêm*; tăng trưởng tiềm năng toàn cầu dự báo sẽ giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỷ qua. Căng thẳng địa chính trị gia tăng hơn có thể dẫn đến các thị trường tài chính, thương mại, lao động và hàng hóa ngày càng bị phân chia thành các khối khu vực, đưa lại những thách thức đối với phát triển. Trong bối cảnh mới này, cần có hệ giải pháp đồng bộ hỗ trợ các doanh nghiệp nhanh chóng khôi phục các hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3.2. Một số giải pháp tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh mới

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng trong bối cảnh mới, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng,

phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Về nhóm các giải pháp ngắn hạn như: Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh; Hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước; Khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước; Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tạo cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động. Và nhóm các giải pháp trong trung và dài hạn như: Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; Hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0; Tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới. Có thể thấy đây là hệ thống giải pháp khá đồng bộ để hỗ trợ các doanh nghiệp. Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai các giải pháp hỗ trợ cũng như do những biến động mới của bối cảnh tình hình, theo chúng tôi cần chú ý một số khía cạnh như sau:

Thứ nhất, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và triển khai các chính sách hỗ trợ đã được Nhà nước thông qua. Trong

đại dịch cũng như hiện nay, Việt Nam đã có những chính sách phù hợp nhằm hạn chế tác động, thúc đẩy doanh nghiệp khôi phục sản xuất, được thể giới đánh giá cao, tuy nhiên việc triển khai chính sách vào thực tế chậm chạp, do các thủ tục và trách nhiệm công chức còn hạn chế. Đặc biệt trong đại dịch xuất hiện không ít hiện tượng lợi dụng, trục lợi, nhưng trong xử lý chúng ta chưa phân tuyến kịp thời đã dẫn đến tình trạng cán bộ nằm im, né tránh trách nhiệm, làm cho tình hình khôi phục sản xuất gặp thêm khó khăn. Trên thực tế việc triển khai thực hiện vẫn là khâu yếu. Do vậy, cùng với việc hoàn thiện thể chế, nhất là thể chế hành chính, cần đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ... mọi quyết sách đều cần phân giao trách nhiệm, thời hạn cụ thể, có chế tài nghiêm nếu không thực hiện. Có như vậy các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mới được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Thứ hai, cần có tư duy mới trong hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục, phát triển sản xuất. Bên cạnh các hỗ trợ về cơ chế chính sách, thậm chí cả nguồn lực, cần định hướng cho các doanh nghiệp trong thực hiện phát triển bền vững. Đi liền với khôi phục sản xuất là nâng cao năng lực phản ứng và chống chịu trước các cú sốc của thị trường. Muốn vậy, doanh nghiệp phải tăng cường đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt các công nghệ lõi có tính tiên phong. Chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh

tranh của sản phẩm, dịch vụ; chuẩn hóa sản xuất kinh doanh để đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của các thị trường quốc tế.

Thứ ba, triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cần linh hoạt bám sát biến động thị trường, kịp thời điều chỉnh khi môi trường kinh doanh thay đổi. Trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp hiện nay là thúc đẩy nhanh việc tìm thị trường nguyên liệu/ thị trường tiêu thụ mới cho doanh nghiệp ngoài thị trường tiềm năng. Cần xác định rõ các mặt hàng nguyên vật liệu bị thiếu hụt từ nhập khẩu và các mặt hàng doanh nghiệp sản xuất ra nhưng không thể tiến hành xuất khẩu, gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất, nhập khẩu. Tiếp cận, đánh giá các thị trường xuất nhập hiện có, đề xuất và tận dụng những thị trường truyền thống có thể chuyển hướng đẩy mạnh xuất nhập khẩu; tìm kiếm thông tin về các nhà cung cấp về những mặt hàng thị trường trong nước đang bị thiếu hụt. Tiếp cận các thị trường mới, ngoài thị trường xuất, nhập khẩu truyền thống. Tập trung khai thác và mở rộng thị trường trong nước quyết liệt hơn, giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa hệ thống, xây dựng thương hiệu, đổi mới sáng tạo, thích ứng với sự thay đổi thói quen tiêu dùng, tạo tính tự chủ, năng lực cạnh tranh cho hàng hóa trong nước. Tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động kích cầu, tiêu dùng trong nước một cách thực chất hơn, hiệu quả hơn, giảm thiểu khâu trung gian, tăng cường kết nối các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng...qua đó mở rộng thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp.

Thứ tư, cần đảm bảo tính hợp lý, cân đối trong các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cả trên khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường

nhằm bảo đảm khôi phục phát triển sản xuất gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời cần có những điều chỉnh cả trong ngắn hạn và dài hạn theo hướng xây dựng các chính sách trên nguyên tắc can thiệp có mục tiêu gắn theo lộ trình áp dụng và bối cảnh thị trường; ưu tiên hỗ trợ các nhóm ngành trong các lĩnh vực tạo bộ đỡ kinh tế, có ảnh hưởng lớn đến các ngành khác.

Thứ năm, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh biến chuyển qua từng ngày, sự chủ động và linh hoạt của Chính phủ trong nắm bắt thực tế, điều chỉnh nhanh chóng các văn bản quy định về các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ đã giải quyết được nhiều bất cập, khó khăn trên thực tế. Sự tham gia tích cực và chủ động từ cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương đã góp phần thành công của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình này rất cần sự năng động, quyết tâm khôi phục đổi mới của doanh nghiệp; sự tham gia, đồng thuận của người dân và các tổ chức chính trị-xã hội. Nói cách khác, cần có sự phối hợp cả nhà nước, thị trường/doanh nghiệp và người dân trong triển khai thực thi các chính sách. Sự đồng lòng, vào cuộc của cả hệ thống chính trị sẽ là nguồn lực và động lực cho thực thi tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục, phát triển sản xuất.

Tóm lại, trong những năm vừa qua, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế - xã hội, sức khỏe, đời sống của nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh các doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Chính phủ đã đưa

ra những giải pháp hỗ trợ kịp thời, có ý nghĩa quan trọng giúp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người lao động, từ đó có nguồn lực để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh. Hơn nữa, thông qua việc duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp, các chính sách này cũng sẽ góp phần duy trì và tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Tuy vậy, nguy cơ ảnh hưởng dịch bệnh, cũng như những diễn biến phức tạp, khó đoán định, mơ hồ của môi trường kinh doanh trong thời gian tới đòi hỏi một mặt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đưa ra phải liên tục linh hoạt, phù hợp bối cảnh; mặt khác cần có sự tập trung ý chí, nguồn lực để triển khai kịp thời, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo tình hình và kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp (2021), Văn phòng Chính phủ.
2. Châu Thanh, 2022, Tổng hợp chế độ, chính sách hỗ trợ, khắc phục khó khăn do COVID-19, Thư viện pháp luật, tháng 1/2022.
3. Hoàng Văn Cương (2020): *Đẩy nhanh các giải pháp phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19*, Tạp chí Tuyên giáo, <https://tuyengiao.vn/kinh-te/day-nhanh-cac-giai-phap-phuc-hoi-kinh-te-sau-dai-dich-covid-19-128394>, truy cập ngày 30/6/2020
4. Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025
5. Phan Thị Hoàng Yến, Đào Mỹ Hằng, Trần Hải Yến (2022), *Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam ảnh hưởng bởi dịch COVID - 19: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ số 8 năm 2022
6. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/10/tinh-hinh-doanh-nghiep-nhung-nam-gan-day-va-giai-phap-phat-trien-trong-giai-doan-toi/#:~:text=S%E1%BB%91>, ngày 5/10/2023.